

Số: /KL-SLĐTBXH

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2022

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Về việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Quốc tế GEORGE GLORY Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 285/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2022 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật Lao động, Bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Quốc tế GEORGE GLORY Việt Nam. Địa chỉ: Lô CN-04, Cụm công nghiệp Hồng Phúc - Hưng Long, xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Quốc tế GEORGE GLORY Việt Nam.  
Năm thành lập: 2019.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0801277525, do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/01/2019.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 7652633114, do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, chứng nhận lần đầu ngày 16/01/2019.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một thành viên.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: Sản xuất giấy da.

- Cơ cấu tổ chức sản xuất của doanh nghiệp: 100% vốn nước ngoài.

- Điện thoại giao dịch: 02203689009.

- Trụ sở chính của doanh nghiệp: Lô CN-04, Cụm công nghiệp Hồng Phúc - Hưng Long, xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Số tài khoản, tên, địa chỉ của các Ngân hàng nơi doanh nghiệp giao dịch: 46810001564933, mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ninh Giang (BIDV); 119627809999, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ninh Giang.

- Tổ chức công đoàn cơ sở: Đã thành lập năm 2021.

- Tổng số người làm việc tại doanh nghiệp: 1.113 người, trong đó 647 lao động nữ.

- Người đại diện theo quy định của pháp luật: Ông CHEN, HSIEN JUNG, giới tính: Nam; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).

## **II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN**

### **1. Các loại báo cáo định kỳ**

- Báo cáo định kỳ về tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý về lao động tại địa phương: Doanh nghiệp đã thực hiện báo cáo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý về lao động tại địa phương: Doanh nghiệp đã thực hiện báo cáo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Báo cáo định kỳ hàng năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động: Doanh nghiệp đã thực hiện báo cáo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

### **2. Tuyển dụng và đào tạo lao động**

- Việc ủy quyền giao kết hợp đồng lao động: Doanh nghiệp không thực hiện ủy quyền giao kết hợp đồng lao động.

- Số lao động tuyển mới từ ngày 01/01/2021 đến 30/8/2022: 1.109 người.

- Hình thức và phương thức tuyển, quy chế tuyển dụng lao động: Doanh nghiệp tuyển dụng trực tiếp thông qua phỏng vấn trực tiếp. Tại doanh nghiệp đã xây dựng chính sách tuyển dụng lao động.

- Việc thu phí tuyển dụng người lao động, nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc người lao động để đảm bảo thực hiện Hợp đồng lao động: Doanh nghiệp không áp dụng.

- Việc giữ bản chính văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động: Doanh nghiệp không áp dụng.

- Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề: Doanh nghiệp đã xây dựng.

- Việc ký kết hợp đồng đào tạo nghề: Không phát sinh.

- Thời gian thử việc người lao động, mức lương trong thời gian thử việc: Doanh nghiệp áp dụng đối với người lao động làm tại các vị trí sản xuất (Công nhân) là 06 ngày, đối với bộ phận văn phòng (Hành chính) là 60 ngày.

### **3. Thực hiện hợp đồng lao động**

- Số người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: Không.

- Số người thuộc diện phải ký hợp đồng lao động: 1.113 người.

- Số người đã ký kết hợp đồng lao động. Chia ra:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: Không.

- + Hợp đồng lao động xác định thời hạn 36 tháng: 604 người.
- + Hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng: 509 người.
- + Hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng: Không.
- + Hợp đồng lao động có thời hạn dưới 03 tháng: Không.
- + Hợp đồng lao động làm việc không trọn thời gian: Không.
- Số người chưa được ký kết HĐLĐ: Không.
- Ký hợp đồng lao động đối với người lao động được thuê làm giám đốc trong doanh nghiệp: Không phát sinh.
- Trình tự ký kết HĐLĐ: Khi người lao động vào làm việc tại doanh nghiệp, hết thời gian thử việc doanh nghiệp ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng, hết thời hạn 12 tháng doanh nghiệp tiếp tục ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 36 tháng hết thời hạn ký kết hợp đồng lao động lần thứ 2, doanh nghiệp ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với người lao động.
- Số người lao động thuê lại: Không phát sinh.
- Số lao động bị mất việc làm từ 01/01/2021 đến 09/9/2022: Theo báo cáo tại doanh nghiệp không có lao động bị mất việc làm.
- Số lao động thôi việc từ tháng 01/2021 đến 09/9/2022: 494 người.
- Việc trả trợ cấp thôi việc cho người lao động thôi việc đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc: Do doanh nghiệp mới tuyển dụng lao động từ tháng 4/2021, và do đặc thù ngành sản xuất giày dép, may mặc người lao động đa phần tự ý bỏ việc hoặc nghỉ việc vi phạm thời hạn báo trước do đó không có trường hợp nào được hưởng trợ cấp thôi việc.

#### **4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thoả ước lao động tập thể**

- Việc thực hiện đối thoại trực tiếp tại nơi làm việc: Doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ cơ sở theo quy định. Đã tổ chức đối thoại định kỳ theo quy chế 01 lần/năm (tổ chức tháng 3/2022).
- Việc thực hiện tổ chức thương lượng tập thể: Doanh nghiệp đã tổ chức thương lượng tập thể theo quy định.
- Việc xây dựng, ký kết và gửi TULĐTT; sửa đổi, bổ sung TULĐTT: Năm 2022, doanh nghiệp đã ký thoả ước lao động tập thể và gửi đến cơ quan quản lý nhà nước theo quy định. Có thực hiện lấy ý kiến tập thể người lao động và lưu biên bản tại đơn vị. Doanh nghiệp đang tiếp tục hoàn thiện lại thoả ước lao động tập thể theo hướng dẫn của Sở Lao động.
- Những nội dung cơ bản của TULĐTT : Tiền thưởng tháng lương thứ 13 bằng 01 tháng lương theo HĐLĐ, thưởng chuyên cần tối đa 400.000 đồng/người/tháng, thưởng ngày lễ, tết ..., bữa ăn ca 18.000 đồng/suất, các khoản phụ cấp (xăng xe, nhà trẻ, nhà trọ 500.000 đồng/người/tháng, điện thoại; các điều kiện, phương tiện hoạt động của công đoàn cơ sở, cơ chế giải quyết tranh chấp lao động...).

## **5. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi**

- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: Đối với bộ phận văn phòng, hành chính doanh nghiệp áp dụng 8 giờ/ngày (Sáng: 07 giờ 45 phút đến 11 giờ 45 phút; Chiều: 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- Số giờ làm việc trong tuần: 48 giờ/tuần (Từ thứ 2 đến hết thứ bảy).

- Thời gian làm việc theo Ca:

+ Ca 1: Buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; Buổi chiều từ 12 giờ 45 phút đến 16 giờ 45 phút;

+ Ca 2: Buổi sáng từ 07 giờ 45 phút đến 11 giờ 45 phút; Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: Theo báo cáo tại doanh nghiệp không có người lao động làm việc trong điều kiện nêu trên.

- Việc thực hiện các quy định về thời giờ nghỉ ngơi: Theo báo cáo doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật lao động.

- Trình tự, thủ tục làm thêm giờ: Tại doanh nghiệp khi có đơn hàng phát sinh, có văn bản thỏa thuận của người lao động (Giấy đề nghị tăng ca) về việc làm thêm giờ, có chữ ký của từng người lao động về việc đăng ký làm thêm giờ.

- Số giờ làm thêm hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và hàng năm: Doanh nghiệp có tổ chức cho người lao động làm thêm giờ.

- Việc thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương: Theo báo cáo doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật lao động.

- Số ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc bình thường, lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: Doanh nghiệp hiện áp dụng chung cho toàn thể các bộ phận là 14 ngày/năm (chưa tính thâm niên).

- Số lao động làm việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: Theo báo cáo tại doanh nghiệp không có đối tượng trên.

## **6. Tiền lương và trả công lao động**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.420.000 đồng.

- Các loại phụ cấp doanh nghiệp đang áp dụng: Độc hại 221.000 đồng/người/tháng; thâm niên 50.000 đồng/tháng.

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: Chuyên cần: 400.000 đồng/tháng; Phụ nữ (áp dụng đối với nữ): 1,5 giờ/tháng; Nuôi dưỡng: 50.000 đồng/01 trẻ/tháng (chỉ áp dụng đối với người lao động có con nhỏ dưới 6 tuổi); trợ cấp nuôi dưỡng 20.000 đồng/01 người (đối với tứ thân phụ mẫu của người lao động cùng hộ khẩu trên 55 tuổi); xăng xe: 200.000 đồng/người/tháng; nhà trọ 500.000 đồng/người/tháng (áp dụng đối với người địa chỉ nơi ở quá 20km).

Ngoài các khoản lương và phụ cấp tại bảng thanh toán lương thể hiện doanh nghiệp trả thêm cho người lao động khoản sau:

+ Đánh giá thưởng cán bộ: Áp dụng cho những người có cấp bậc trong doanh nghiệp như kỹ thuật viên, thống kê, tổ trưởng, quản đốc, phó quản đốc, phiên dịch...chủ nhiệm (mức thấp nhất 1.300.000 đồng/người/tháng; cao nhất 11.800.000 đồng/người/tháng).

+ Đánh giá thưởng công nhân: Áp dụng cho tất cả công nhân tại các bộ phận sản xuất (mức thấp nhất 100.000 đồng/người/tháng; cao nhất 1.000.000 đồng/người/tháng).

+ Đánh giá thưởng kỹ thuật công nhân: Áp dụng cho công việc đòi hỏi kỹ thuật ở các vị trí: Chặt chủ liệu, may, ép khí, lạng da, gò mũi, gò mang, mài sần, dán đế, đóng định gót, sửa giày, QC đầu gò, QC đóng gói hoàn chỉnh (mức thấp nhất 100.000 đồng/người/tháng; cao nhất 1.000.000 đồng/người/tháng).

- Thu nhập thấp nhất, cao nhất, bình quân (tại thời điểm thanh tra): Thấp nhất: 6.000.000 đồng; Cao nhất: 10.000.000 đồng; Bình quân: 8.000.000 đồng.

- Phương pháp trả lương (trả tiền mặt hay trả qua tài khoản):

+ Đối với người lao động đã ký Hợp đồng lao động, doanh nghiệp áp dụng trả qua tài khoản vào ngày 10 hàng tháng. Mọi chi phí liên quan đến việc mở và duy trì tài khoản do doanh nghiệp chi trả;

+ Đối với người lao động mới được tuyển dụng doanh nghiệp trả bằng tiền vào cùng kỳ trả lương hàng tháng.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: Áp dụng trả theo thời gian đối với tất cả người lao động.

- Việc xây dựng và gửi hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động với cơ quan lao động: Doanh nghiệp đã thực hiện theo quy định.

- Xây dựng quy chế trả lương, quy chế thưởng: Đã xây dựng và áp dụng trong toàn doanh nghiệp.

- Tiền lương làm thêm giờ ngày thường, làm vào ngày nghỉ, ngày lễ, làm thêm giờ vào ban đêm, cách tính: Doanh nghiệp thực hiện trả theo quy định.

- Tiền lương làm việc vào ban đêm, cách tính: Không phát sinh.

- Việc trả lương những ngày chưa nghỉ hàng năm hoặc nghỉ chưa hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động: Doanh nghiệp bố trí cho người lao động nghỉ luân phiên vào các tháng trong năm, cuối năm nếu vẫn còn ngày nghỉ phép doanh nghiệp chuyển sang thực hiện tiếp vào Quý I năm kế tiếp.

- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm: Theo báo cáo tại doanh nghiệp không có thời gian ngừng việc.

- Việc khấu trừ tiền lương của người lao động: Theo báo cáo doanh nghiệp chỉ khấu trừ theo quy định như BHYT, BHTN, BHXH, phí công đoàn.

- Việc phạt tiền, trừ lương người lao động: Theo báo cáo doanh nghiệp không áp dụng.

- Việc theo dõi trả lương cho người lao động của các cai thầu, cơ sở trung gian: Không phát sinh.

- Tiền ăn ca: Doanh nghiệp có tổ chức cho người lao động ăn ca với mức 18.000 đồng/người/bữa.

### **7. An toàn lao động, vệ sinh lao động**

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động: Theo báo cáo doanh nghiệp có 228 người làm công việc tại các vị trí: Tổ bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, tổ lái xe, tổ nấu ăn, tổ chặt, tổ in, tổ phun sơn, tổ vận hành hệ thống xử lý nước thải, vệ sinh công nghiệp, vận hành xe nâng, thang nâng, nồi hơi điện, máy nén khí, ...

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: Doanh nghiệp đã phân loại và thực hiện các chế độ, chính sách cho 211 người.

- Doanh nghiệp đã thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở gồm 06 người theo Quyết định số 19/QĐ-GGVNIC ngày 01/10/2021.

- Số người làm công tác y tế: Doanh nghiệp có 01 nhân viên y tế có chuyên môn là Y sỹ chuyển sang Điều dưỡng. Ngoài ra, doanh nghiệp thực hiện ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ y tế với Trung tâm Y tế huyện Ninh Giang số 286/2021/HĐCCDVYT ngày 05/12/2021.

- Việc thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên: Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên gồm 20 người. Doanh nghiệp thực hiện chi trả mức phụ cấp trách nhiệm là 50,000 đồng/người/tháng bằng hình thức trả tiền mặt và có danh sách cấp phát tiền, ký nhận của người lao động.

- Doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm.

- Doanh nghiệp đã tổ chức đánh giá và hướng dẫn người lao động tự đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động trước khi làm việc, thường xuyên trong quá trình lao động theo quy định.

- Việc thực hiện chế độ tự kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động: Doanh nghiệp phân công cho người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, mạng lưới an toàn, vệ sinh viên và người phụ trách các bộ phận sản xuất đi kiểm tra hàng ngày tại nơi sản xuất trong giờ làm việc.

- Doanh nghiệp đã có kế hoạch và thực hiện định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng.

- Việc quản lý các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: Doanh nghiệp đang sử dụng 18 máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, gồm 08 thang máy điện tải trọng 2 tấn, 03 bình chứa khí nén thể tích 1 m<sup>3</sup>, 01 xe nâng hàng tải trọng nâng 3,5 tấn, 03 hệ thống đường ống dẫn khí nén từ máy nén khí đến nơi sử dụng và 03 nồi hơi điện (máy hấp mềm giày). Doanh nghiệp đã thực hiện kiểm định và khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương số máy, thiết bị trên theo quy định.

- Việc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động:

+ Tháng 10/2021, doanh nghiệp ký hợp đồng huấn luyện với Công ty TNHH Tư vấn & Đào tạo ISO Solutions, có trụ sở chính tại số 5A/304 đường Chợ Hàng, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng. Trong đó doanh nghiệp đã tổ chức huấn luyện cho 934 người (Nhóm 1: 29 người; nhóm 2: 04 người; nhóm 3: 228 người; nhóm 4: 645 người; nhóm 5: 01 người; nhóm 6: 27 người).

+ Năm 2022, doanh nghiệp ký hợp đồng huấn luyện với Trung tâm Dịch vụ việc làm - Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hải Dương để huấn luyện bổ sung và huấn luyện định kỳ cho người lao động theo quy định.

- Việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo danh mục nghề: Quan sát tại khu vực sản xuất thấy, đối với người lao động làm việc trong xưởng sản xuất, doanh nghiệp đã trang bị áo đồng phục, giày bảo hộ, khẩu trang, mũ bảo hộ. Đối với người lao động làm công việc đặc thù như nhân viên bảo trì được trang bị thêm mũ cứng bảo hộ, giày bảo hộ mũ sắt, dây đai an toàn, kính mắt, nút tai chống ồn, găng tay bảo hộ, găng tay cách điện; nhân viên tiếp xúc với hóa chất được trang bị thêm găng tay chịu hóa chất, mặt nạ phòng độc, kính mắt.

- Việc xây dựng, niêm yết các nội quy, quy trình vận hành các loại máy, thiết bị và biển cảnh báo về an toàn, vệ sinh lao động:

+ Doanh nghiệp đã xây dựng và niêm yết một số nội quy như nội quy an toàn khi sử dụng máy, thiết bị trong dây chuyền sản xuất như: Nội quy an toàn kho hóa chất, máy làm mềm giày, xe nâng hàng, thang máy, máy lên keo, máy dập vân đế giữa...

+ Doanh nghiệp đã niêm yết biển cảnh báo, bảng chỉ dẫn bằng tiếng Việt về an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị tại nơi làm việc như: Biển cảnh báo nguy cơ kẹp cuốn, nguy cơ bỏng nhiệt, nguy cơ điện giật, nguy cơ văng bắn.

- Đo, kiểm tra môi trường tại nơi làm việc: Tháng 10/2021, doanh nghiệp ký kết hợp đồng quan trắc môi trường lao động với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn công nghệ môi trường Etech. Các yếu tố được quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép.

- Việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại: Doanh nghiệp không có người lao động đủ điều kiện hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật.

- Tổng số vụ tai nạn lao động từ 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra: Theo báo cáo, có 03 vụ tai nạn lao động nhẹ, làm bị thương 03 người. Doanh nghiệp đã xây dựng quy trình giải quyết tai nạn lao động theo quy định

- Doanh nghiệp đã xây dựng phương án xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp như sự cố khẩn cấp cháy, nổ; sự cố khẩn cấp tràn đổ hóa chất; sự cố khẩn cấp khủng hoảng an ninh nhà máy; sự cố khẩn cấp xảy ra thiên tai; sự cố khẩn cấp khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, nước uống. Doanh nghiệp đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra tai sự cố, tai nạn lao động.

- Việc khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp: Tháng 10/2021, doanh nghiệp ký hợp đồng với Trung tâm Y tế huyện Ninh Giang thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho 779 người lao động. Tháng 5/2022, doanh nghiệp ký hết hợp đồng khám sức khỏe với Công ty Cổ phần Phúc An Hải Dương, thực hiện khám sức khỏe và khám bệnh nghề nghiệp cho 186 người. Kết quả khám không có người bị mắc bệnh nghề nghiệp.

- An toàn, vệ sinh lao động trong nhà xưởng:

+ Hệ thống chiếu sáng: Thiết kế kết hợp giữa hệ thống chiếu sáng chung cho toàn nhà xưởng và chiếu sáng cục bộ theo từng khu vực. Kết quả đo, quan trắc ánh sáng đạt yêu cầu.

+ Hệ thống thông gió: Kết hợp giữa thông gió tự nhiên bằng cách mở cửa để không khí sạch ngoài trời thổi vào nhà xưởng, đẩy không khí bị ô nhiễm ra ngoài và thông gió cưỡng bức bằng các quạt hút và quạt đẩy lưu thông không khí bên trong và bên ngoài nhà xưởng. Kết quả quan trắc tốc độ gió đạt yêu cầu.

+ Việc bố trí bộ phận che chắn cho các bộ phận quay của thiết bị: Các khu vực có truyền động hở như đai truyền động bằng dây curoa của máy may, các chi tiết máy có khả năng gây kẹp cuốn, văng bắn, truyền động bánh răng hở, khớp nối được che chắn đầy đủ.

+ Việc bố trí vị trí làm việc của công nhân: Các vị trí làm việc ngồi phù hợp với tư thế lao động của người lao động như khu vực máy may, kiểm tra chất lượng, ...; các vị trí làm việc đứng đã bố trí các vị trí đứng thao tác phù hợp và tránh các vùng nguy hiểm của thiết bị truyền động trong nhà xưởng như vị trí đứng vận hành máy cắt, máy chặt, máy in, ...

+ Việc lắp đặt hệ thống còi, đèn tín hiệu cho các thiết bị di chuyển: Có biển cảnh báo khu vực có xe nâng hàng qua lại tại các vị trí giao cắt.

+ Vệ sinh công nghiệp nhà xưởng: Khu vực làm việc được vệ sinh, lau chùi. Khu vực chứa rác thải nguy hại được lưu trữ và niêm yết biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại.

- Đường và cửa thoát hiểm:

+ Đường đi lại của phương tiện vận tải: Doanh nghiệp đã có biển hướng dẫn đường đi của phương tiện vận tải ra, vào khuôn viên của doanh nghiệp; biển báo giao thông giới hạn tốc độ của phương tiện.



+ Đường đi lại và lối thoát hiểm của người lao động: Đã kẻ, vẽ các Layout phân khu vực làm việc, khu đặt máy và đường đi lại; bố trí các lối thoát hiểm, sơ đồ chỉ dẫn lối thoát hiểm đầy đủ; đèn hiển thị lối thoát hiểm hoạt động tốt.

- Việc thực hiện an toàn điện:

+ Đã lắp đặt hai hệ thống riêng biệt thiết bị điện chiếu sáng chiếu nhà xưởng và điện động lực.

+ Nhà xưởng, kho hàng của doanh nghiệp có thiết kế, lắp đặt hệ thống chống sét đánh thẳng theo quy định. Kiểm tra thấy hệ thống chống sét đã được kiểm định định kỳ.

+ Đã thực hiện nối trung tính vỏ máy, thiết bị sử dụng điện trong doanh nghiệp để đề phòng điện chạm vỏ gây tai nạn về điện cho người lao động như: máy máy, máy cắt, máy chày, máy in công nghiệp.

+ Việc đặt biển báo nguy hiểm, thiết lập rào chắn khu vực nguy hiểm điện: Tại các tủ điện đã có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng chưa phân công người phụ trách vận hành.

- Việc thực hiện các quy định an toàn trong sử dụng hóa chất: Kho hóa chất có quạt thông gió và hệ thống chiếu sáng hợp lý; có nội quy an toàn kho hóa chất, quy trình ứng phó sự cố hóa chất, sơ đồ thoát hiểm; đã trang bị các phương tiện ứng cứu khẩn cấp khi tràn đổ hoặc tai nạn với hóa chất như cát chữa cháy, bình chữa cháy, rẻ lau, thiết bị thu gom hóa chất tràn đổ, phương tiện bảo vệ cá nhân. Doanh nghiệp đã lắp đặt thiết bị rửa mắt khẩn theo quy định.

## **8. Lao động đặc thù**

### ***8.1. Lao động nữ, lao động cao tuổi, lao động là người khuyết tật***

- Tại doanh nghiệp không có lao động là người khuyết tật.

- Tại doanh nghiệp không có lao động cao tuổi.

- Tổng số lao động nữ: 647 người.

- Thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

+ Thực hiện quy định về thời giờ làm việc đối với lao động nữ làm các công việc nặng nhọc, độc hại; lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, nuôi con dưới 12 tháng tuổi, lao động nữ trong thời gian kinh nguyệt: Doanh nghiệp hiện đang thực hiện giảm 01 giờ làm việc hưởng nguyên lương đối với lao động nữ mang thai từ tháng thứ 7 và lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi; lao động nữ trong thời gian kinh nguyệt được nghỉ 30 phút tính vào thời gian làm việc. Doanh nghiệp đã có quy định lao động nữ mang thai từ tháng thứ 7, nuôi con dưới 12 tháng tuổi không phải làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ, đi công tác xa.

+ Những trường hợp sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ trong doanh nghiệp: Doanh nghiệp không có trường hợp sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ.

+ Việc bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ: Doanh nghiệp đã bố trí.

+ Việc giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho lao động nữ: Doanh nghiệp thực hiện hỗ trợ 50.000 đồng/cháu/tháng (áp dụng cho tất cả người lao động).

+ Việc đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản: Theo báo cáo doanh nghiệp thực hiện theo quy định.

## **8.2. Lao động là người nước ngoài**

### 8.2.1. Các loại báo cáo:

Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng người nước ngoài theo quý, 6 tháng, cả năm với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

### 8.2.2. Tuyển dụng lao động và sử dụng lao động là người nước ngoài:

Tổng số lao động là người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp từ ngày 01/01/2021 đến 09/9/2022: 17 người. Trong đó:

- Số lao động nước ngoài đã về nước hoặc chấm dứt hợp đồng lao động tại doanh nghiệp: 06 người;

+ Số lao động không thuộc đối tượng cấp giấy phép lao động: không;

+ Số lao động thuộc đối tượng cấp giấy phép lao động: 06 người;

+ Số lao động đã được cấp giấy phép lao động: 06 người;

+ Số lao động chưa cấp giấy phép lao động: không.

- Số lao động nước ngoài hiện đang làm việc tại doanh nghiệp: 11 người.

+ Số lao động không thuộc đối tượng cấp giấy phép lao động: 01 (Tổng Giám đốc);

+ Số lao động thuộc đối tượng cấp giấy phép lao động: 10 người;

+ Số lao động đã được cấp giấy phép lao động: 10 người. Trong đó:

\* Có 02 lao động người nước ngoài (*quốc tịch Trung Quốc*) là bà TANG XIAO RONG, sinh ngày 02/9/1974 và bà DENG YUNRONG, sinh ngày 28/8/1971 đã được Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng cấp Giấy phép lao động làm việc tại Khu công nghiệp Trảng Duyệt, tuy nhiên khi di chuyển nội bộ (trong cùng tập đoàn) và ký Hợp đồng lao động làm việc tại Công ty TNHH Quốc tế GEORGE GLORY Việt Nam từ 27/7/2022 chưa được cấp lại Giấy phép lao động. Ngày 16/11/2022, căn cứ vào hồ sơ đề nghị của doanh nghiệp, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã cấp Giấy phép lao động cho 02 lao động trên.

- Hình thức tuyển:
- + Làm việc theo hình thức ký hợp đồng lao động: 11 người.
- + Làm việc theo hình thức di chuyển nội bộ trong doanh nghiệp: Không.
- Đã tham gia đầy đủ BHXH, BHYT cho người lao động nước ngoài.
- Doanh nghiệp sử dụng lao động nước ngoài đúng vị trí công việc so với giấy phép lao động đã được cấp.
- Số lao động được cấp lại giấy phép lao động: không;
- Doanh nghiệp đã lưu trữ đầy đủ hồ sơ cấp giấy phép lao động của người nước ngoài.
- Việc xuất nhập cảnh, cấp và gia hạn thị thực, đăng ký tạm trú đúng quy định pháp luật.
- Đã thực hiện báo cáo đối với các trường hợp thu hồi giấy phép lao động đối với 06 người (lý do về nước).

### **8.3. Lao động chưa thành niên**

Doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên.

### **9. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất**

- Việc xây dựng và đăng ký nội quy lao động: Doanh nghiệp đã xây dựng và được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có văn bản trả lời tại Công văn số 3502/SLĐTBXH-LĐVL ngày 19/9/2022.
- Số vụ việc đã xử lý kỷ luật lao động theo các hình thức: Theo báo cáo tại doanh nghiệp không tiến hành xử lý kỷ luật người lao động. Đối với người lao động có vi phạm nhỏ thì tổ trưởng, truyền trưởng trực tiếp nhắc nhở.
- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: Theo báo cáo doanh nghiệp không áp dụng.
- Những trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất: Có 65 trường hợp người lao động phải bồi thường do làm mất thẻ ra vào Công ty, với mức tiền là 50.000 đồng/thẻ.

### **10. Tranh chấp lao động**

- Theo báo cáo tại doanh nghiệp từ 01/01/2021 đến 30/8/2022 không có tranh chấp cá nhân và tập thể của doanh nghiệp.
- Tình hình giải quyết các vụ đình công đã xảy ra: Không có.

### **11. Bảo hiểm xã hội (BHXH) (Số liệu tính tại thời điểm thanh tra)**

- Số người thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc: 1.073 người, gồm:
  - + Số người đã tham gia: 1.073 lao động;
  - + Số người chưa tham gia: Không.
- + Mức lương tham gia BHXH năm 2022: Mức lương thấp nhất: 3.477.500 đồng/tháng; Mức cao nhất: 6.069.600 đồng/tháng.

- Số lao động không phải tham gia BHXH bắt buộc và thực hiện các chế độ, chính sách đối với những lao động này: 25 lao động (*trong đó 20 lao động đang nghỉ thai sản, 04 lao động đang nghỉ không lương, 01 lao động nghỉ ốm*).

- Số lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp: 1.064 lao động.

- Số sổ BHXH đã được cấp: 1.073 lao động; Số chưa được cấp: Không.

- Số tiền phải nộp cho cơ quan BHXH:

+ Năm 2021: Số tiền phải nộp là 13.342.270.978 đồng; số tiền đã nộp 13.342.270.978 đồng; số tiền nộp thừa là 9.701.752 đồng.

+ Số lao động người nước ngoài tham gia BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN là 06 người; số tiền phải đóng là 23.861.250 đồng; số đã đóng 23.861.250 đồng.

+ Năm 2022 (*tính đến tháng 08/2022*): Số tiền phải nộp là 11.600.660.008 đồng; số tiền đã nộp 11.603.508.883 đồng; số tiền nộp thừa là 2.848.875 đồng.

+ Số lao động người nước ngoài tham gia BHXH, BHYT là 13 người; số tiền phải đóng là 148.321.566 đồng; số tiền đã đóng 159.181.029 đồng; số tiền thừa là 9.000.195 đồng.

- Thực hiện các chế độ BHXH đối với người lao động:

+ Chi ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe năm 2021: 288 lượt người; Số tiền: 1.169.660.700 đồng;

+ Chi ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe năm 2022 (*từ tháng 01 đến tháng 08 năm 2022*): 449 lượt người; Số tiền: 1.096.671.800 đồng.

- Việc trả sổ BHXH cho người lao động người lao động đơn vị đã thực hiện trả sổ BHXH cho người lao động theo quy định.

## **12. Khiếu nại về lao động**

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm thanh tra, tại doanh nghiệp không có khiếu nại về lao động.

## **III. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG CHƯA ĐƯỢC DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN HOẶC THỰC HIỆN CHƯA ĐẦY ĐỦ**

1. Hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động có một số nội dung ghi chung chung, chưa rõ quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết, cụ thể các mục: Tăng lương: Theo quy định của Công ty; Lương thưởng; Căn cứ vào quyết định hàng năm của Tổng giám đốc...trang bị bảo hộ lao động. Tại Hợp đồng lao động không thể hiện rõ công việc phải làm của người lao động theo quy định của pháp luật, chỉ thể hiện bộ phận nơi người lao động làm việc là chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động năm 2019, hướng dẫn tại Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

2. Một số vị trí người làm việc ở các bộ phận như may, in, dán, phun sơn, vận hành xe nâng hàng, sửa máy, chuyên in là công việc nặng nhọc độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc nguy hiểm tuy nhiên chưa được doanh nghiệp phân loại đầy đủ để thực hiện các chế độ đối với người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định tại Điều 22 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; Thông tư 29/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động;

3. Có 05 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo Quyết định số 22/QĐ-GGVNIC ngày 01/10/2021 về việc thành lập Ban An toàn vệ sinh môi trường, tuy nhiên đã có 02 người đã nghỉ việc và 03 người còn lại đều làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo chế độ bán chuyên trách là không đúng theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015; Điều 72 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015;

4. Chưa thực hiện xem xét các khoản phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác mà doanh nghiệp quy định là thưởng để đánh giá các khoản trên có hay không xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động, trả thưởng xuyên hoặc không thưởng xuyên trong mỗi kỳ trả lương gắn với quá trình làm việc, kết quả thực hiện công việc của người lao động để làm cơ sở tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hàng tháng cho người lao động đúng theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Điều 17 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ, Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

#### **IV. KIẾN NGHỊ**

1. Yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quốc tế GEORGE GLORY Việt Nam khắc phục các tồn tại đã nêu tại phần III kết luận này như sau:

1.1. Tồn tại số 1, khắc phục khi có phát sinh.

1.2. Các tồn tại còn lại phải được khắc phục trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký kết luận này, đồng thời báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục tồn tại về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 8, phố Phạm Sư Mệnh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Giao cho Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

2.1. Thực hiện xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Quốc tế GEORGE GLORY Việt Nam trong quá trình sản xuất kinh doanh đã có hành vi vi phạm đến mức phải xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, gồm các nội dung: Tồn tại số 3.

2.2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện khắc phục những tồn tại của doanh nghiệp. Kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra đối với Công ty TNHH Quốc tế GEORGE GLORY Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật./.

## **GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận:***

- Thanh tra Bộ LĐT BXH;
- UBND tỉnh; | (báo cáo)
- Thanh tra tỉnh (theo dõi);
- Giám đốc Sở LĐT BXH;
- Công ty TNHH QT GEORGE GLORY VN (thực hiện);
- Công TTĐT Sở LĐT BXH;
- Lưu: VT, TTr.

**Bùi Thanh Tùng**